

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **183/2023/HS-ST**

Ngày: 31/7/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Minh;

Ông Bùi Bá Huynh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2023/QĐXXST-HS ngày 11/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn P** - Sinh năm: 1975

HKTT: Thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh H

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: trước khi bị bắt là cán bộ Công an

Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 80-QĐ/UBKTHU ngày 04/4/2023 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy V tỉnh H.

Con ông: Nguyễn Văn B - SN: 1946.

Con bà: Nguyễn Thị H - SN: 1948.

Đều trú tại: xã L, huyện Y, tỉnh H

Vợ: Tạ Thị Thanh B2 - SN: 1975

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 15/3/2023, bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố HN.

2. Họ và tên: **Vũ Thị Hồng T** - Sinh năm: 1991

HKTT: Thôn X, xã V, huyện Đ, tỉnh P

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 02/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Vũ Ngọc C - SN: 1946

Con bà: Nguyễn Thị H1 - SN: 1956

Có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ 02.

Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 15/3/2023, bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

3. Họ và tên: **Vũ Thị Bích N** - Sinh năm: 1994

HKTT: Khu X, xã C, huyện Đ, tỉnh P.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 04/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Vũ Ngọc C - SN: 1946

Con bà: Nguyễn Thị H1 - SN: 1956

Có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ 03.

Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 15/3/2023, bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, Công an phường M, quận N, thành phố HN, nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về việc tại phòng 8XX nhà số X, ngõ XX phố M, phường MT, quận N, thành phố H có nhiều nam, nữ thanh niên tụ tập mở nhạc to, có biểu hiện của việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, phát hiện trong phòng có 04 nam, nữ thanh niên đang trong tình trạng “phê” ma túy gồm: Nguyễn Văn P, Vũ Thị Hồng T, Vũ Thị Bích N và Đặng V.A. Tại chỗ các đối tượng khai nhận đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát

hiện, bắt giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở để xác minh làm rõ (BL 71).

Vật chứng thu giữ (BL 76, 100, 141, 194):

Thu giữ của Vũ Thị Bích N: 01 thẻ cứng, 01 tẩu hút quần bằng tờ tiền 20.000 đồng và 01 đĩa sứ đều dính tinh thể màu trắng;

- 01 túi nilon bên trong 04 viên nén màu cam;
- 01 túi nilon trong suốt bên trong có chất tinh thể màu trắng.
- 01 túi nilon bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có chứa chất bột, tinh thể màu trắng.

- 01 loa hiệu Harman Kardon; 02 đèn chiếu;

- 01 máy sấy tóc hiệu Panasonic; 01 đèn chớp.

- 01 điện thoại iphone 13 Pro Max, gắn sim số 0345.938.XXX;

Thu của Vũ Thị Bích N: 01 điện thoại iphone 12 Promax.

Thu của Nguyễn Văn P: 01 điện thoại iphone 13 Pro.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Văn P và Vũ Thị Bích N có quan hệ tình cảm từ năm 2019. Thông qua N, P biết Vũ Thị Hồng T (T và N là hai chị em ruột). Quá trình quen biết P, N và T đã nhiều lần rủ nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/3/2023 (là ngày sinh nhật của P), P đã rủ N và T đến một khách sạn ở tỉnh H (P, N và T đều không nhớ địa chỉ) để sử dụng ma túy. Tại đây, P nói đến ngày 14/3/2023 là ngày sinh nhật của T nên P rủ T và N về tỉnh H để P tổ chức sinh nhật cho T và sử dụng ma túy. Sau đó, ngày 11/3/2023, ngày P tiếp tục rủ N và T sử dụng ma túy tại một khách sạn ở tỉnh H, P, N và T đều không nhớ địa chỉ (BL 119, 120, 167, 168, 210, 211).

Khoảng 09 giờ 51 phút ngày 14/3/2023, P nhắn tin chúc mừng sinh nhật T và rủ T và N về tỉnh H để P tổ chức sinh nhật và cùng sử dụng ma túy. Nhưng do đường xa nên đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T và N đã nhắn tin rủ P ra phòng trọ của N tại số X, ngõ XX phố M, phường MT, quận N, thành phố HN để tổ chức sinh nhật và cùng sử dụng ma túy thì P đồng ý. Sau đó P đi taxi từ huyện V, tỉnh H đến phòng trọ của N tại số X, ngõ XX phố M, phường MT, quận N, trên đường đi P nhận được tin nhắn của N nhờ P mua thêm ma túy Ketamine (do có ít) thì P trả lời “Anh không lấy được đâu” và nhắn tin bảo N “Ít thì mua thêm”. Sau đó, P đi taxi đến quán ăn tại phường T, quận C đón N và T (do N và T đang ăn tối tại đây) để về nhà số X, ngõ XX phố M, phường MT, quận N, thành phố HN nơi T và N đang thuê trọ. Về đến nơi, P và N lên phòng 8XX của N còn T về phòng 4XX của T lấy 01 túi nilong chứa 05 viên ma túy “kẹo” hình tam giác màu cam, 02 túi nilong chứa ma túy ketamine và 01 túi ma túy “nước” mang lên phòng 8XX. N pha ma túy “nước” cùng nước ngọt rồi cùng P và T sử dụng và ngồi nghe nhạc;

Sau đó, N cho Ketamine ra đĩa, đốt nóng và dùng thẻ nhựa để “xào”; T dùng tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành tẩu hút rồi bật loa, đèn và cùng P và N sử dụng ma túy Ketamine. Đến 02 giờ 40 phút ngày 15/3/2023, T gọi điện cho Đặng V.A (Sinh năm: 2002, HKTT: xã H, huyện Đ, tỉnh T - là bạn xã hội của T) đến cùng sử dụng ma túy cùng. Khi VA đến, T xuống đón rồi cùng nhau lên phòng 8XX, N đưa cho VA 01 viên ma túy “kẹo” sử dụng rồi ngồi nghe nhạc cùng cả nhóm. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, Công an phường MT, phát hiện và bắt giữ (BL 128, 129, 177, 178, 218, 219).

Tại Bản kết luận giám định số 1588 ngày 22/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội, kết luận (BL: 82)

- 04 viên nén màu cam đều là ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 1,796 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng là 0,834 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,384 gam;

- 01 đĩa sứ hình tròn, 01 tẩu hút quấn bằng tờ tiền 20.000 đồng và 01 thẻ cứng màu vàng đều dính ma túy loại Ketamine.

Đối với Đặng V.A đã sử dụng ma túy “kẹo” (loại MDMA) tại phòng 8XX cùng với P, T và N. Nhưng Đặng V.A không bàn bạc, góp tiền khi sử dụng ma túy. Do đó, không đủ căn cứ xử lý về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (BL 234). Ngày 09/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 784 đối với V.A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt 1.500.000 đồng (BL 254).

Về nguồn gốc số ma túy: Vũ Thị Hồng T khai được một người anh xã hội tên T2 (sử dụng số điện thoại 0985.207.XXX) cho trước đó khoảng một tuần tại phòng trọ của T. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là chị Đỗ Thị H3 (Sinh năm: 1983, HKTT: Phường T, quận S, thành phố Đ). Chị H3 khai không đăng ký và sử dụng đối với sim số điện thoại nói trên, hiện tại không biết ai là người đăng ký và sử dụng. Do đó không có căn cứ để xác minh và xử lý (BL 248 đến 250).

Đối với việc sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/3/2023 và ngày 11/3/2023 của P, T và N. Do P, T và N đều không nhớ địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy và Cơ quan điều tra không thu được ma túy và vật chứng liên quan, do đó không có căn cứ làm rõ và xử lý (BL: 128, 129, 181, 182, 218 và 219).

Đối với phòng trọ 8XX nhà số X, ngõ XX phố M, phường MT, quận N được xác định thuộc quản lý của anh Trần Đình H4 (Sinh năm: 1990, HKTT: xã C, huyện X, tỉnh H). Anh H4 cho Vũ Thị Bích N thuê phòng để sinh sống từ ngày 14/9/2021 và không biết N dùng phòng để Tổ chức sử dụng trái phép ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý (BL 241 đến 245).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P, Vũ Thị Hồng T và Vũ Thị Bích N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người liên quan, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản tạm giữ đồ vật, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 176/CT- VKS ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, các bị cáo Nguyễn Văn P, Vũ Thị Hồng T và Vũ Thị Bích N bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận: các bị cáo Nguyễn Văn P, Vũ Thị Hồng T và Vũ Thị Bích N đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn P: áp dụng Điều 255, khoản 2, điểm b; điểm s, v, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù giam.

+ Đối với bị cáo Vũ Thị Hồng T: áp dụng Điều 255, khoản 2, điểm b; Điều 51, khoản 1, điểm s; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam.

+ Đối với bị cáo Vũ Thị Bích N: áp dụng Điều 255, khoản 2, điểm b; Điều 51, khoản 1, điểm s; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn tại các mép dán có chữ kí niêm phong của Vũ Thị Hồng T, Vũ Thị Bích N, Nguyễn Văn P và giám định viên.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 loa hiệu Harman Kardon; 01 đèn chớp; 01 đèn quay; 01 máy sấy tóc hiệu Panasonic; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Pro màu xám gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13

Promax màu vàng lắp thẻ sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax màu vàng lắp thẻ sim.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 03 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, tại phòng 8XX nhà số X, ngõ XX phố M, phường MT, quận N, hành vi cùng nhau tổ chức cho Đặng VA và bản thân Nguyễn Văn P, Vũ Thị Hồng T và Vũ Thị Bích N sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA thì bị phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P, Vũ Thị Hồng T và Vũ Thị Bích N đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo đã có hành vi tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Xét tính chất hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo T và bị cáo N giữ vai trò chính, bị cáo N sử dụng nhà thuê của mình để tổ chức cho các bị cáo cùng sử dụng ma túy, bị cáo T chuẩn bị ma túy để các bị cáo cùng sử dụng. Bị cáo P là đồng

phạm tham gia tích cực, gợi ý việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P có nhiều cống hiến trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc và phòng chống tội phạm, được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, huy chương vì an ninh Tổ quốc do Chủ tịch nước trao tặng, Giấy khen của Bộ trưởng Bộ Công an và Giám đốc Công an tỉnh H, có nhiều thành tích trong phòng chống tội phạm, bố mẹ có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm v, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung; Tuy nhiên xét nhân thân bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không giữ vai trò chính, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên cho bị cáo P một mức án thấp dưới khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn tại các mép dán có chữ kí niêm phong của Vũ Thị Hồng T, Vũ Thị Bích N, Nguyễn Văn P và giám định viên cần tịch thu tiêu hủy.

01 loa hiệu Harman Kardon; 01 đèn chớp; 01 đèn quay; 01 máy sấy tóc hiệu Panasonic; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Pro màu xám gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Promax màu vàng lắp thẻ sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax màu vàng lắp thẻ sim cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Vũ Thị Hồng T và Vũ Thị Bích N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào: Điểm b, khoản 2, Điều 255; Điểm s, v, khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P 05 (Năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

Căn cứ vào: Điểm b, khoản 2, Điều 255; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Vũ Thị Hồng T 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

Xử phạt bị cáo **Vũ Thị Bích N 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

2. Căn cứ:

- Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn tại các mép dán có chữ kí niêm phong của Vũ Thị Hồng T, Vũ Thị Bích N, Nguyễn Văn P và giám định viên.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 loa hiệu Harman Kardon; 01 đèn chớp; 01 đèn quay; 01 máy sấy tóc hiệu Panasonic; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Pro màu xám gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Promax màu vàng lắp thẻ sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax màu vàng lắp thẻ sim.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 226 ngày 11/7/2023).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh

